TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2018/HSST
Ngày 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp.

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 1984 tại Cà Mau. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Thanh T và bà Trần Bé H; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: **Phan Văn Â**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Thu T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/9/2018 bà Trần Kim H nhập viện tại khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Cà Mau với các bệnh lý rối loạn tiền đình, tăng huyết áp, sau đó bà H được chuyển xuống khoa nội của bệnh viện tiếp tục điều trị. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Phan Văn L là con rể bà H trong tình trạng say rượu đến thăm bà H, thì thấy bà H bị co giật nên L đến hỏi bác sĩ trực, "tại sao mẹ tôi chưa giảm bệnh mà chuyển xuống khoa nội, bác sĩ N hỏi L có mối quan hệ với bệnh nhân như thế nào, L nói là con rể, bác sĩ N hỏi tiếp còn ai nuôi bệnh nữa không, lúc này L nói bác sĩ "hỏi một hồi chắc mẹ tôi chết luôn", bác sĩ N kêu điều dưỡng Phan Văn Â qua thăm khám lấy máu kiểm tra đường huyết cho bà H, điều dưỡng Â qua phòng số 03 khoa nội nơi bà H nằm để đo huyết áp cho bà H, lúc này L đứng kế bên dùng tay trái có đeo một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt hình chữ nhật có chữ L đánh Â từ trên xuống trúng vào vùng chẩm phải của Â 01 cái gây thương tích, được mọi người can ngăn trình báo Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 245/TgT ngày 10/10/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận đối với Phan Văn Â: 01 sẹo vùng chẩm bên phải kích thước 03 cm X 0,2 cm, tỷ lệ 02 %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%.

Vật chứng: Ngày 24/9/2018 công an thu giữ 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt hình chữ nhật có chữ L, mặt bên trong có ký hiệu chữ 6 Cuôl, 980, 200 (đã trao trả cho bị cáo L tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/10/2018 (bút lục số 118)).

Quá trình điều tra bị cáo L đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại đã nhận lại và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phan Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Người bị hại Â không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn L về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự,

xử phạt bị cáo L mức án 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, giao bị cáo cho UBND xã K quản lý giáo dục. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phan Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 bị cáo trong tình trạng say rượu đến phòng số 03 - khoa nội - Bệnh viện đa khoa huyện T thăm bà Trần Kim H là mẹ vợ của bị cáo, thì thấy bà H bị co giật nên L đến hỏi bác sĩ trực "tại sao mẹ tôi chưa giảm bệnh mà chuyển xuống khoa nội" và được bác sĩ N cử điều dưỡng Phan Văn Â qua thăm khám lấy máu kiểm tra đường huyết cho bà H, trong lúc Â đang thực hiện nhiệm vụ công vụ đo huyết áp cho bà H thì L đứng kế bên dùng tay trái có đeo một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng mặt hình chữ nhật có chữ L đánh Â từ trên xuống trúng vào vùng chẩm phải của Â 01 cái gây thương tích theo kết luận giám định pháp y thương tích của Phan Văn Â là 02 %.

Trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng đã làm gây mất trật tự trị an ở khu vực bệnh viện, bị cáo cũng biết được sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì nóng lòng trong lúc mẹ vợ bị cáo là bà H lên cơn co giật, mà bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại Â là điều dưỡng của bệnh viên đang thực

hiện công vụ thăm khám cho mẹ bị cáo, gây tỷ lệ thương tích cho anh Â là 02%. Do đó cần xử lý đối với hành vi của bị cáo gây ra theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; ngoài ra cha ruột bị cáo là Phan Thanh T là người có công với cách mạng, bác ruột bị cáo ông Phan Hoành L là liệt sĩ và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn L đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo L về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt từ mức án 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, nên cần chấp nhận. Xét thấy bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt từ trước đến nay bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo không làm nguy hiểm chi xác hội và không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Văn Lịnh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm k khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L **06** (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/11/2018). Giao bị cáo Phan Văn L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thanh Nhung